

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 02 - 2024

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Ngô Đức T, sinh năm 1982.

2/ Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt anh T, chị L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023, tại bản tự khai đề ngày 30/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Đức T trình bày:

Anh và chị Trần Thị L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 21/4/2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã; do mâu thuẫn vợ chồng nên đầu năm 2023 anh có nộp đơn xin ly hôn chị L đến Tòa án nhưng sau đó anh đã rút đơn đề vợ chồng về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng anh chị vẫn không thay đổi; vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2023, tuy ở chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị L.

Tại bản tự khai đề ngày 26/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị nhất trí với anh T về thời gian, điều kiện, thủ tục, hoàn cảnh kết hôn. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bản thân chị không hòa hợp được với gia đình chồng nhưng anh T không đứng ra để bảo vệ chị, kinh tế khó khăn, vợ chồng không tin tưởng nhau, đã có vài lần anh T đã đánh chị; anh T không quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Đầu năm 2023, anh T đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng vẫn thường xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ khoảng 06 tháng nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị không đồng ý ly hôn với anh T, chị xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh Ngô Đức T và chị Trần Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Bảo T, sinh ngày 15/3/2013 (con gái) và Ngô Bảo A, sinh ngày 21/6/2018 (con gái). Hiện nay cả hai cháu đang do vợ chồng chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh T xin được nuôi cháu Ngô Bảo T và giao cho chị L nuôi cháu Ngô Bảo A, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị L xin được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về con riêng, con nuôi: Anh T và chị L xác định không có. Hiện chị L không có thai nghén gì.

Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ chung: Anh T và chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng của cháu Ngô Bảo T: Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với bố cháu.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Ngô Đức T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì.

- Bị đơn chị Trần Thị L thay đổi quan điểm:

+ Về tình cảm: Chị xác định vợ chồng chị ly thân nhau từ tháng 6/2023 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì chị mong muốn các con có cả bố và mẹ nên chị không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Chị nhất trí với quan điểm của anh T, chị xin được nuôi dưỡng cháu Bảo A còn để anh T nuôi dưỡng cháu Bảo T. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm HĐXX nghị án: Không vi phạm. Đối với người tham gia tố tụng: Anh Ngô Đức T và chị Trần Thị L đã chấp hành và thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Xử cho ly hôn giữa Ngô Đức T và chị Trần Thị L.

Về con chung: Giao cho anh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Bảo T, sinh ngày 15/3/2013. Giao cho chị Trần Thị L được quyền nuôi dưỡng cháu Ngô Bảo A, sinh ngày 21/6/2018; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Ngô Đức T có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Thị L có nơi cư trú tại tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về nội dung: Anh Ngô Đức T và chị Trần Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 21/4/2012 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Ngô Đức T, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, anh chị không tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau, bên cạnh đó mâu thuẫn giữa chị L và gia đình chồng cũng nặng nề. Năm 2023, anh T đã làm đơn xin ly hôn chị L gửi Tòa án giải quyết nhưng sau đó anh T rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2023 đến nay, mặc dù ở chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Chị L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị xin đoàn tụ là vì mong muốn các con có cả bố và mẹ, tuy nhiên chị L không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần giải quyết cho anh Ngô Đức T và chị Trần Thị L ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Ngô Đức T và chị Trần Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là các cháu Ngô Bảo T, sinh ngày 15/3/2013 (con gái) và Ngô Bảo A, sinh ngày 21/6/2018 (con gái). HĐXX thấy rằng: Yêu cầu xin nuôi con

chung của anh chị là chính đáng, anh chị đều có công việc, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu. Tại phiên tòa anh T và chị L thỏa thuận giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Ngô Bảo T và giao chị L nuôi dưỡng cháu Ngô Bảo An, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo T, phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ chung: Anh T và chị L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa anh Ngô Đức T và chị Trần Thị L.

2/ Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh T, chị L. Giao cho anh Ngô Đức T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ngô Bảo T, sinh ngày 15/3/2013 (con gái); giao chị Trần Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ngô Bảo A, sinh ngày 21/6/2018 (con gái). Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ngô Đức T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Ngô Đức T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý theo biên lai số 0000322 ngày 30/11/2023 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà anh phải nộp. Anh T đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, anh Ngô Đức T và chị Trần Thị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Nhân Chính,
huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân